



CẢM HỨNG THỂ SỰ VÀ CẢM HỨNG ĐẠO LÍ TRONG TRUYỆN NGẮN SAU 1975 CỦA NGUYỄN QUANG SÁNG

Nguyễn Lâm Điền¹ và Lâm Thị Thiên Lan²

¹ Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

² Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng

Thông tin chung:

Ngày nhận: 27/02/2014

Ngày chấp nhận: 27/06/2014

Title:

Inspiration about life and moral principles in Nguyen Quang Sang's short stories after the year 1975

Từ khóa:

Nhà văn Nguyễn Quang Sáng; truyện ngắn sau năm 1975; cảm hứng thể sự; cảm hứng đạo lí

Keywords:

Writer Nguyen Quang Sang; short stories after the year 1975; inspiration about life; inspiration about moral principles

ABSTRACT

Inspiration sources about life and moral principles are main ideologies that influence on Nguyen Quang Sang's short stories after the year 1975. The transition from epic inspiration to life and moral inspiration is the meaningful step while the writer explores and renews himself to be in harmony with development of literature and satisfy new aesthetic requirements of modern life; besides, to make his short stories more special. Thereby, we have more basis to affirm that the above inspiration has contributed to the durable vitality for Nguyen Quang Sang's short stories.

TÓM TẮT

Cảm hứng thể sự và cảm hứng đạo lí là mạch ngầm tư tưởng chi phối toàn bộ truyện ngắn sau năm 1975 của Nguyễn Quang Sáng. Từ cảm hứng sử thi sang cảm hứng thể sự và cảm hứng đạo lí là bước chuyển giàu ý nghĩa trong quá trình nhà văn tìm tòi, đổi mới chính mình để hòa nhịp với bước tiến của văn học, đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ mới của thời đại; đồng thời, làm cho truyện ngắn của ông thêm phần đặc sắc. Qua đó, chúng tôi có thêm cơ sở để khẳng định những nguồn cảm hứng trên đã góp phần làm nên sức sống lâu bền cho truyện ngắn Nguyễn Quang Sáng.

1 MỞ ĐẦU

Trong sáng tạo nghệ thuật, cảm hứng giữ một vai trò quan trọng. Nó tuân theo quy luật tình cảm, chi phối nội dung và hình thức của tác phẩm. Bêlinxki cho rằng: không có cảm hứng sáng tạo thì không có nghệ thuật, không thể “biến sự chiêm lĩnh thuần túy trí óc đối với tư tưởng thành tình yêu đối với tư tưởng, một tình yêu mạnh mẽ, một khát vọng nhiệt thành”(Dẫn theo Lê Bá Hán và ctv., 1992). Trong *Từ điển thuật ngữ văn học*, cảm hứng được xem là “trạng thái tình cảm mãnh liệt, say đắm xuyên suốt tác phẩm nghệ thuật, gắn liền với một tư tưởng xác định, một sự định giá nhất định gây tác động đến cảm xúc của những người tiếp

nhận tác phẩm”(Lê Bá Hán và ctv, 1992). Cảm hứng chính là một tình cảm xã hội đã được ý thức, là sự rung động của tâm hồn nhà văn trước cuộc đời; mặt khác, cảm hứng là điều kiện không thể thiếu, là linh hồn của tác phẩm, góp phần làm nên sức sống lâu bền cho tác phẩm.

Tìm hiểu truyện ngắn Nguyễn Quang Sáng, chúng tôi nhận thấy cảm hứng sáng tác của nhà văn sau 1975 có những nét khác so với trước 1975. Nếu cảm hứng trong truyện ngắn trước 1975 của ông đậm màu sắc sử thi, giàu chất lãng mạn với sự khẳng định và ngợi ca chủ nghĩa anh hùng cách mạng, thì sau 1975 lại là cảm hứng thể sự và cảm hứng đạo lí. Đó là sự chuyển đổi tất yếu, bởi bởi

cảnh lịch sử – xã hội có nhiều biến động, đổi thay sâu sắc đã tác động mạnh mẽ đến tình cảm và nhận thức của nhà văn. Những nguồn cảm hứng trên góp phần làm nên sự mới mẻ, đặc sắc cho truyện ngắn sau 1975 của Nguyễn Quang Sáng.

2 NỘI DUNG

2.1 Cảm hứng thể sự

Xuất phát từ yêu cầu của cuộc sống và nhu cầu thâm mĩ của người tiếp nhận, truyện ngắn của Nguyễn Quang Sáng hướng đến những vấn đề thể sự, đi vào khám phá, phát hiện cái tốt – xấu, đúng – sai trong đời sống; đồng thời, thể hiện sự chiêm nghiệm, suy tư về lẽ đời, tình đời.

Trước 1975, trong hoàn cảnh thời chiến, mọi người đều hướng đến lợi ích chung của Tổ quốc và dân tộc, những ham muốn cá nhân thường bị chìm khuất. Còn sau 1975, ở vào thời bình, thời mở cửa, nhu cầu cá nhân có điều kiện đề trở dậy mãnh liệt. Trong bối cảnh đó có không ít người nảy sinh những toan tính thực dụng, có khi chỉ vì những ham muốn cá nhân vị kỉ mà bất chấp mọi thủ đoạn thấp hèn, xấu xa để đạt được mục đích. Trải nghiệm và nhận thức sâu sắc về thực tại đó, cảm hứng sáng tạo truyện ngắn của Nguyễn Quang Sáng được xuất phát từ *sự nhận biết nguy cơ nhân tính bị xói mòn với sự giảm sút giá trị đạo đức, văn hóa trong quan hệ giữa người và người*. Nhiều truyện ngắn của ông thể hiện nỗi day dứt về sự chuyên hướng, tha hóa rất đáng sợ của tư tưởng con người trước những mời gọi hấp dẫn của lối sống vật chất tiền tài luôn đi cùng với những mưu toan thực dụng. Không thể quay lưng trước thực trạng đau lòng đó, Nguyễn Quang Sáng hướng ngòi bút vào việc khám phá và thể hiện những hiện tượng tiêu cực, miêu tả những biểu hiện lầm lạc, cái xấu, cái ác trong hành vi, cách ứng xử trong quan hệ giữa người với người.

Thế giới truyện ngắn của ông lúc này đã có thêm những “sự đời” của thời đại mới. Ông nhận ra những biến động trong cuộc sống là hoàn cảnh thử thách độ bền của phẩm chất, độ nóng của ham muốn, độ sâu thăm thẳm của lòng người trước những mời gọi của một cuộc tranh đoạt mới đầy nguy hiểm. Qua các truyện: *Thua trận, Nỗi niềm sân cỏ, Tạo hóa dưới trần gian, Tôi và Nhi, Con ma da, Cây gậy ba số...*, người đọc nhận thấy cuộc sống đô thị được mở ra trong sáng tác của Nguyễn Quang Sáng với sự thất bại của con người trước những hiện tượng tiêu cực mà mục tiêu sâu xa bao giờ cũng là danh lợi, tiền tài. Đó là cuộc chiến đấu không còn đổ máu, không còn làm rơi những giọt

lệ bi hùng như xưa, mà nó làm bật ra tiếng cười chua chát, tiếng thở dài ngao ngán khi tinh thần thượng võ nhường chỗ cho cá độ, bán độ trong thể thao (*Nỗi niềm sân cỏ*), là trò giả dối khai man lí lịch, điên đảo “già non” để giành chiến thắng trong thể thao (*Nhi đồng cụ, Thua trận*). Nơi công sở thì xảy ra hiện tượng hối lộ một cách công khai (*Cây gậy ba số*). Cô thôn nữ miền Tây sông nước vốn thủy mị, duyên dáng nay ở chốn thị thành bị choáng ngợp trước cảnh phồn hoa đô thị và nhanh chóng trở thành gái bia ôm như cô Thiều (*Tạo hóa dưới trần gian*). Nguyễn Quang Sáng đã giải bày nỗi day dứt, ngậm ngùi khi trao đổi với một nhà báo: “Giờ về miền Tây không tìm được ai mặc áo bà ba, cũng ít thấy cô gái trên ruộng lúa. Con gái miền Tây lấy chồng nước ngoài, đi làm dịch vụ trên cả nước. Đi đâu cũng thấy các cô gái miền Tây. Lúa trên đồng không có người gặt. Đường như đất không giữ được người. Ai cũng muốn lên thành phố”(Nguyễn Khang, 2000).

Nguyễn Quang Sáng đã mạnh mẽ chỉ ra sự xâm thực đáng sợ của cái xấu vào đời sống xã hội. Cái xấu là một trong những nguyên nhân tạo nên nỗi đau, sự bức xúc, trăn trở của nhiều người, nhất là khi một bộ phận không nhỏ người Việt Nam thời bình đã rơi vào tình trạng chính mình là kẻ thù lớn nhất của mình. Tinh thời sự nóng bỏng của những “câu chuyện thể sự” tiêu biểu ở các truyện ngắn nói trên giúp cho người đọc nhận ra sự thật đau lòng trong đời sống xã hội. Nhìn thẳng vào thực tại, tái hiện những “mảng tối” của đời sống thực tại cũng là “một hình thức chống lại cái ác. Sự hiện diện của cái xấu, cái ác trong tác phẩm vừa là phản ánh của hiện thực vừa là phản ứng đối với hiện thực” (Lê Ngọc Trà, 2006).

Lắng sâu, chiêm nghiệm cuộc sống và con người trong những chiều kích khác nhau là nét thứ hai trong cảm hứng thể sự của truyện ngắn sau 1975 của Nguyễn Quang Sáng, nhất là khi văn học bước sang thời đổi mới. Đó là cảm hứng vi mô với những câu chuyện diễn ra trong cuộc sống đời thường ở nhiều góc ngách sâu kín của tâm hồn và số phận con người. Từ đó nhà văn tìm ra được các khía cạnh khác nhau của thể thái nhân tình và bày tỏ triết lí nhân sinh. Cảm hứng ấy thấm sâu trong những truyện ngắn như: *Con khướu số lông, Người bạn lính, Đạo tướng, Con ma da, Con chim quen tiếng hót, Người đàn bà đức hạnh, Đối nghề, Thế võ, Con mèo của Foujita...* Qua đó, người đọc nhận thấy sự trầm tĩnh suy ngẫm và triết lí sâu sắc về cuộc đời của nhà văn.

Truyện ngắn *Đạo tướng* phản ánh bi kịch của một cá nhân khi ảo tưởng về sự phi thường bị tan vỡ. Câu chuyện kể về một người nông dân học được chút bùa ngãi, may mắn chữa lành bệnh cho một vài người. Từ đó y rơi vào niềm tin cái đạo của mình chẳng những sẽ cứu nhân độ thế mà còn làm cho mình trở thành mình đồng da sắt. Nhưng đáng tiếc, đó chỉ là thứ đạo được xây dựng bằng ý chí, bằng sự tự huyền hoặc về mình và bằng đám đông thiếu hiểu biết. Làm vua mà “không biết biên giới nước Nam mình tới đâu, nước Nam có bao nhiêu núi cao, sông lớn”, nên chỉ một “viên đạn đồng bằng đũa” cũng làm giấc mơ bị tan như “khói hương trong am hành đạo trong cơn gió” (Nguyễn Quang Sáng, 2005). Cái không khí hùng hực của lớp giáo gươm sáng chói, tiếng hò hét như sấm của những tín đồ vụt tắt, Đạo Tướng “ngã xuống, không một tín đồ ở bên y, quanh y chỉ còn là gươm giáo của tín đồ đã tán chạy” (Nguyễn Quang Sáng, 2005). Từ câu chuyện đó, nhà văn gợi cho người đọc nhiều vấn đề có ý nghĩa sâu xa trong đời sống. Trong cuộc sống con người, niềm mơ ước, khát khao khẳng định bản thân là điều chính đáng, nhưng mong ước đó phải phù hợp với hoàn cảnh thực tế và điều kiện của bản thân. Nhiều khi con người mắc sai lầm là tự huyền hoặc về mình, đặt mình trong ánh hào quang tưởng tượng, tin tưởng một cách mù quáng vào những điều không có cơ sở thực tiễn, cuối cùng rơi vào bi kịch.

Cũng có một thời, người ta quan niệm ấu trĩ về người anh hùng: anh hùng phải như một thánh nhân trong lòng mọi người, phải sống mực thước trịnh trọng trong bộ quân phục thẳng thớm, không dám cười to, nói lớn, con người cứng đờ như khúc gỗ như trong truyện *Người bạn lính*. Quan niệm này gợi cho người đọc nhớ đến nhân vật Nguyễn Vạn - người anh hùng làng Đông trong *Bến không chồng* của Dương Hương. Nguyễn Vạn trở về trong hào quang của chiến thắng, lẽ ra anh cần sống đúng với con người thật của mình..., trái lại, anh sống khắc kỉ, tỏ ra khinh bạc, vô cảm với vật chất tầm thường, tự giết đi những khao khát thèm muốn hạnh phúc cá nhân để xứng đáng với danh hiệu anh hùng, với sự ngưỡng mộ của mọi người. Nhưng đáng tiếc, con người vốn là NGƯỜI chứ không phải là thánh, càng tự đề nén mình thì càng đau khổ, lối sống khắc kỉ đã đẩy anh vào bi kịch. Qua nhân vật Nguyễn Vạn, Dương Hương muốn phê phán quan niệm ấu trĩ của một thời và nhấn mạnh nguyên nhân dẫn đến bi kịch của con người cũng là do sự ảo tưởng về bản thân. Còn Nguyễn Quang Sáng khi nghĩ về một thời đã qua, ông không chê bai, phê phán hay lên án mà có sự suy

nghiệm lại cách nhận thức về con người cá nhân trong quá khứ. Ở truyện ngắn *Người bạn lính*, nhà văn suy nghiệm về cái thời đã qua của một người lính, thời mà “thèm rượu muốn chết”, “thèm chửi thề hơn thèm thuốc lá” (Nguyễn Quang Sáng, 2005), đóng vai anh hùng cực hơn đánh giặc... Còn bây giờ, là cái thời khác của người bạn “anh hùng”, khi anh ta không còn vất vả ràng buộc mình vào những lí tưởng mẫu mực cao vời nữa, mà có thể tự do nhậu với bạn, tự do “chửi thề”, thậm chí “kí tất một cái hợp đồng kinh tế” trong quán bia...

Còn trong truyện ngắn *Con khướu sổ lồng*, ý thức về tự do được nhà văn cảm nhận: “Con khướu này, đôi cánh nó đã dang ra mênh mông trên bầu trời tự do rồi sao nó lại khép cánh trở lại cái lồng nhỏ hẹp này. Có lẽ cái lồng này đã giam hãm đôi cánh nó quá lâu khiến cho đôi cánh nó chói với và cái lồng ngực nó bị ngột thở trước cảnh mênh mông của trời đất. Có lẽ nó bỗng thấy cô đơn, bỗng thấy mình quá nhỏ bé giữa bầu trời?” (Thanh Sơn 1996). Nhà văn say sưa suy ngẫm vấn đề tự do, giá trị của tự do trong cuộc sống của con người mà đôi khi do sống lâu trong sự phụ thuộc, nhiều người không nhận ra được ý nghĩa thiêng liêng của tự do. Tuy nhiên, dù hiện thực cuộc sống có những điều nghịch lí, nhưng chân lí bao giờ cũng chiến thắng. Tự do bao giờ cũng có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với con người hay bất cứ sinh vật nào tồn tại trên đời. Vấn đề là phải vượt qua được sự yếu đuối của bản thân, đập đổ những rào cản vô lí mà vươn tới tự do theo quy luật của đời sống. Con khướu cuối cùng đã bay theo tiếng gọi của bạn tình, tiếng gọi của tình yêu mãnh liệt đưa nó về cuộc sống đúng nghĩa của nó: “Lần này nó có đôi cánh tình yêu, đôi cánh tình yêu đã đưa nó về với cảnh thiên thang của đất trời. Và nó là chim - chim thì phải bay. Chim bay...” (Thanh Sơn, 1996). Tự do và đôi cánh luôn song hành, ngoài đôi cánh để bay, chim còn có đôi cánh tình yêu giúp nó bay cao, bay xa hòa nhập vào bầu trời rộng lớn mà không hề cảm thấy chơi vơi, lạc lõng. Với con người cũng thế, đôi cánh của tình yêu giúp con người trở nên mạnh mẽ để vươn lên trong bất cứ hoàn cảnh nào của cuộc sống.

Đời sống thường nhật còn phô bày bao nhiêu trở trêu, nghịch lí làm cho nhà văn không khỏi trầm trồ. Có không ít người với những việc làm thấp kém phải trả giá cho quá khứ bằng chính mạng sống của mình như Cô Hiền trong *Con ma da*. “Con ma da” chính là những thành kiến, sự thiếu khoan dung, hay thói ích kỉ tồn tại ngay bản thân mình, người thân của mình vô tình giết đi bao điều tốt đẹp trong cuộc sống. Sự đời còn có bao nghịch

lí khó lường, để có được cái này phải đánh mất một cái khác: Năm Thanh trong *Người đàn bà đức hạnh* cứu một người điên thoát khỏi tháng ngày tăm tối, nhưng chính bản thân cô không thể lẫn tránh một hiện thực khắc nghiệt. Cứu được người khác nhưng có khi không cứu được chính mình cũng là một nghịch lí trong cuộc sống mà Nguyễn Quang Sáng đã đặt ra khiến người đọc phải suy ngẫm.

Cảm hứng thể sự với những nỗi niềm trong quá trình mưu sinh, trong mối quan hệ giữa người với người luôn là mối quan tâm thường trực của Nguyễn Quang Sáng để trên cơ sở đó ông sáng tạo nên nhiều truyện ngắn giàu giá trị nhân văn. Bản về điều này, Lê Ngọc Trà khẳng định: khi “cuộc sống cũng đã bộc lộ những mặt phức tạp mà những lời giải thích đơn giản, công thức không còn thuyết phục nữa. Mỗi người cầm bút cũng nhận ra rằng sức mạnh của tác phẩm văn học không chỉ nằm ở khối lượng hiện thực được ghi chép, phản ánh mà còn phụ thuộc vào sự nghiền ngẫm của nhà văn, vào chiều sâu của những tư tưởng, tình cảm mà anh ta gửi gắm trong đó” (Lê Ngọc Trà, 2006).

2.2 Cảm hứng đạo lí

Bên cạnh cảm hứng thể sự, cảm hứng đạo lí là cảm hứng nổi bật trong truyện ngắn của Nguyễn Quang Sáng. Ở Nam Bộ trước đây, những sáng tác của Nguyễn Đình Chiểu và Hồ Biểu Chánh góp phần làm cho “hạt giống nhân nghĩa của Khổng Mạnh đã mất đi màu sắc thánh hiền, trở thành cách sống, cách cư xử ở đời, thành đạo lí nhân dân, đạo đức bình dân” (Lê Ngọc Trà, 2005). Cảm hứng chủ đạo trong sáng tác của họ là cảm hứng trữ tình đạo lí, đều tuyên truyền đạo lí và mang nặng tính chất giáo huấn.

So với Nguyễn Đình Chiểu và Hồ Biểu Chánh, cảm hứng đạo lí trong sáng tác của Nguyễn Quang Sáng mang nét riêng, *không nặng màu sắc giáo huấn, mà là những tình huống đạo lí mang ý nghĩa chia sẻ, gọi mở*. Ở chặng đường sáng tác trước 1975, mạch cảm hứng chủ đạo là cảm hứng sử thi, trong đó nhà văn không chỉ đề cao phẩm chất chính trị là lòng yêu nước mà còn ca ngợi phẩm chất đạo đức nhân bản, đạo lí truyền thống như tình nghĩa cha con, vợ chồng..., đạo lí này gắn với biến động chính trị, xã hội. Nguyễn Quang Sáng không xem đạo đức chính trị như yêu nước, thương dân, căm thù giặc... là nội dung riêng so với đạo đức truyền thống. Truyện ngắn của ông trước 1975, bên cạnh ý thức “trọng nghĩa khinh tài”, “vị nghĩa vong thân” trong nhiệm vụ cách mạng (*Ông Năm Hạng, Người quê hương, Vợ chồng ông già Sa Thét*) là sự

cao đẹp, thiêng liêng của tình yêu thương đồng đội, đồng chí, tình cha con (*Chiếc lược ngà*) và tình mẹ con (*Bông cẩm thạch*). Nói cách khác, đạo lí cách mạng và đạo lí gia đình, truyền thống đã hoà quyện vào nhau làm nên vẻ đẹp cho truyện ngắn của ông ở thời kì đó.

Tinh căn bản của những nguyên tắc đạo lí truyền thống trong vai trò là nền tảng của nhận thức và ứng xử cũng là một vấn đề đáng chú ý trong truyện ngắn Nguyễn Quang Sáng khi thực tế cho thấy con người thời hậu chiến, thời kinh tế thị trường luôn phải đối diện với nguy cơ tha hóa, quay lưng với truyền thống, cội nguồn và những ứng xử sai lệch trong nhiều mối quan hệ.

Ở những truyện ngắn sáng tác sau 1975, vấn đề đạo lí mà nhà văn đề cập chủ yếu là đạo đức nhân bản, đạo lí truyền thống, nổi bật nhất là đạo lí “uống nước nhớ nguồn”. Đây cũng là một cách xem xét tính cách của con người thể hiện qua cách thức họ nhận thức về quá khứ, từ đó dẫn tới cách hành xử trong hiện tại. Cảm hứng đạo lí trong truyện ngắn Nguyễn Quang Sáng chính là mạch ngầm tư tưởng chi phối toàn bộ sự vận động cốt truyện, số phận của nhân vật. Điều này được biểu hiện rõ ở các truyện: *Người con đi xa, Dấu chân, Cô gái thích soi gương, Đứa bé bị đi xa, Chuyện nhỏ đất Củ Chi, Bàn thờ tổ của một cô đào, ...* Mỗi câu chuyện là tấm lòng, là sự trân trọng của chính nhà văn, nó làm trỗi dậy trong tâm hồn người đọc những cảm xúc chân thật, hướng con người đến cái chân – thiện – mỹ bằng thái độ trân trọng những gì mà quá khứ đã trao tặng cho mình. Phùng Quý Nhâm cho rằng: “Người nghệ sĩ, thông qua tác phẩm của mình, trực tiếp hay gián tiếp phát biểu thái độ của mình đối với cuộc sống, Ý thức định hướng lẽ sống, nhắc gọi về truyền thống cho thế hệ hôm nay là nét mới trong những sáng tác gần đây của Nguyễn Quang Sáng” (Phùng Quý Nhâm, 1991). Cách biểu hiện đạo lí “uống nước nhớ nguồn” thể hiện trong từng câu chuyện ở những khía cạnh khác nhau. Cảm hứng trong truyện *Người con đi xa, Dấu chân* là sông phải có tình nghĩa, phải biết trân trọng những thành quả mà cha ông ta đã đổ xương máu để xây đắp và gìn giữ. Còn cảm hứng trong truyện *Cô gái thích soi gương, Chuyện nhỏ đất Củ Chi, Bàn thờ tổ của một cô đào* là quan hệ đối xử giữa người với người. Trong mối quan hệ đó, bất cứ việc gì, dù lớn hay nhỏ, khi đã chịu ân nghĩa của ai thì phải biết trân trọng, ghi lòng, tạc dạ ân nghĩa đó. Điều này được nhà văn thể hiện sinh động trong truyện *Bàn thờ tổ của một cô đào*. Ở truyện ngắn này, đằng sau đỉnh cao danh vọng của cô đào Thanh Sa là sự âm thầm

hi sinh của một con người đáng kính. Qua truyện ngắn của mình, Nguyễn Quang Sáng muốn nhắn gửi đến người đời thông điệp: “Dù lớn, dù nhỏ, những ai là người đang có một sự nghiệp nhất định, chắc rằng trong mỗi chúng ta, đều có một người nào đó hạ xuống cho ta bay lên - người ấy, ta có thể không gọi là ông Tô, cũng không thờ, nhưng đó là những con người không thể quên” (Nguyễn Quang Sáng, 2005). Sự thành đạt của một cá nhân, bao giờ cũng có những người âm thầm hỗ trợ có khi về vật chất, có khi là tinh thần. Khi có được thành quả, con người đừng quên những hi sinh thầm lặng nhưng vô cùng cao cả đó. Tất cả những câu chuyện trên là lời nhắn gửi: không có giá trị nào hoàn hảo khi nó tách rời khỏi những mạch nguồn nuôi dưỡng từ tình bạn, tình yêu, tình gia đình, tình đồng bào, đồng chí...

Có thể nói, những truyện ngắn sau 1975 của Nguyễn Quang Sáng gọi lên và mở ra cho người đọc định hướng về lối sống cao đẹp, sống có nhân cách, góp phần làm nên vẻ đẹp truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của dân tộc Việt Nam.

3 KẾT LUẬN

Từ cảm hứng sử thi đến cảm hứng thể sự và cảm hứng đạo lý, đó là một bước chuyển quan trọng trong sáng tác của Nguyễn Quang Sáng. Điều đó một mặt phản ánh sự thay đổi nguồn cảm hứng trong sáng tạo nghệ thuật ở mỗi giai đoạn lịch sử; mặt khác, đánh dấu bước chuyển trong quan niệm nghệ thuật, thị hiếu thẩm mỹ, tâm lý không chỉ của người sáng tác mà của cả người thưởng thức văn học. Sự chuyển đổi đó phù hợp với quy luật vận động và phát triển của đời sống văn học, tạo nên sự phong phú trong sáng tác và tiếp nhận tác phẩm văn chương. Tuy nhiên, điều mà tất cả người đọc đều nhận thấy ở truyện ngắn Nguyễn Quang Sáng là sự hài hòa giữa tính vĩ mô của các tác phẩm về chiến tranh với tính vi mô của các tác phẩm đề cập

đến nhiều vấn đề của con người thời bình. Trước 1975, ông đã viết về tâm vóc kì vĩ của người anh hùng, còn sau 1975, ông đã khám phá những góc riêng tư của tình cảm cha con, mẹ con, tình cảm đối với quê hương, đất nước và cả những mặt trái, những mặt chưa hoàn hảo của con người trong cuộc sống thường nhật bằng tất cả tấm lòng mình. Với ông, cái đẹp được gắn bó chặt chẽ với sự chân thật. Đó cũng chính là tiêu chuẩn hàng đầu trong sáng tác của ông: “Sáng tạo không đồng nghĩa với bịa đặt. Giữa những dòng chữ bịa đặt và trang giấy trắng, tôi xin để trang giấy trắng trung thực trên bàn viết” (Thanh Sơn, 1996).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (Chủ biên). 1992. Từ điển thuật ngữ Văn học. NXB Giáo dục, Hà Nội.
2. Nguyễn Khang. 2000. “Miền Tây day dứt”, báo An Ninh số 13.
3. Phùng Quý Nhâm. 1991. Thẩm định văn học. NXB Văn nghệ TP. HCM.
4. G.N. Pôxpêlôp (Chủ biên). 1998. Dẫn luận nghiên cứu văn học. NXB Giáo dục.
5. Nguyễn Quang Sáng. 2005. Dân chơi, Tôi thích làm vua. NXB Hội Nhà văn.
6. Nguyễn Quang Sáng. 2005. Người bạn lính. NXB Hội Nhà văn.
7. Nguyễn Quang Sáng. 2005. Con ma da, Chiếc lược ngà. NXB Hội Nhà văn.
8. Thanh Sơn (Tuyển chọn). 1996. *Tuyển tập Nguyễn Quang Sáng* (2 tập). NXB Văn học.
9. Lê Ngọc Trà. 2005. Lý luận và văn học. NXB Trẻ.
10. Lê Ngọc Trà. 2006. Văn học Việt Nam những năm đầu đổi mới.
<http://www.vienvanhoc.org.vn>.